TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2022/QĐST-DS	*Huyện K, ngày 22 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Dịu

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 11/2022/TLST-VDS ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc "tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 230/2022/QĐST-VDS ngày 15 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Vũ Văn H, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn Đ3, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bị yêu cầu tuyên bố có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi: Bà Vũ Thị H1 (tên gọi khác: Vũ Thị N), sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn Đ3, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vũ Văn H2, sinh năm 1984; nơi cư trú: CHCC số 1110-ĐN2-OCT2, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; vắng mặt nhưng có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp.

- Anh Vũ Văn T, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ3, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Khu phố N, phường T, thành phố T1, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt nhưng có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự ngày 29 tháng 4 năm 2022 và các bản khai trong hồ sơ; người yêu cầu Vũ Văn H trình bày: Ông đăng ký kết hôn với bà Vũ Thị H1 (tên gọi khác: Vũ Thị N) tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã Đ ngày 21/9/1983. Quá trình chung sống, bà H1 khỏe mạnh, không có biểu hiện tâm thần, ông bà đã sinh được 03 người con gồm: Vũ Văn H2, sinh năm 1984; Vũ Trung H3, sinh năm 1987 (chết năm 2006); Vũ Văn T, sinh năm 1990. Khoảng tháng 10 năm 2000, bà H1 có triệu chứng không ngủ, nói nhảm, hát cười thông đêm, đập phá đồ đạc. Năm 2001 gia đình ông đưa bà H1 đi khám và điều trị bệnh tại Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng cho đến năm 2010 thì đưa bà H1 về nhà điều trị ngoại trú theo hướng dẫn kê đơn thuốc của Bác sĩ. Năm 2011, bà H1 bị teo dây thần kinh thị giác dẫn đến mù cả hai mắt, khiến đi lại, sinh hoạt khó khăn. Tình trạng không làm chủ được hành vi; suy nghĩ của bà H1 kéo dài đến nay, mọi sinh hoạt cá nhân của bà H1 đều phải có sự hỗ trợ của người thân. Nay để đảm bảo quyền lợi cho bà H1 cũng như các thành viên khác trong gia đình về việc xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự nên ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Vũ Thị H1 (tên gọi khác: N) là người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 160/KLGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Viện Pháp y tâm thần Trung Ương kết luận: *"Đối tượng Vũ Thị H1 có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*". Sau khi được Tòa án thông báo kết luận giám định nêu trên; ngày 03 tháng 8 năm 2022, ông H đã đề nghị thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự từ: "Yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Vũ Thị H1 là người mất năng lực hành vi dân sự" sang "Yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Vũ Thị H1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi".

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn H2, anh Vũ Văn T đều trình bày phù hợp với ông Vũ Văn H, thống nhất yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Vũ Thị H1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, đề nghị Tòa án chỉ định ông H là người giám hộ của bà H1.

Tại phiên họp, ông H giữ nguyên nội dung, yêu cầu nêu trên.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; các Điều 361, 367, 376, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 46, 47, 48, 49, 54, 57 và khoản 2 Điều 58 của Bộ luật Dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Thẩm phán chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Văn H; tuyên bố bà Vũ Thị H1 (tên gọi khác: Vũ Thị N) là người có khó khăn

trong nhận thức, làm chủ hành vi; chỉ định ông Vũ Văn H là người giám hộ cho bà Vũ Thị H1.

- Về chi phí giám định: Ông H phải chịu chi phí giám định sức khỏe tâm thần theo quy định của pháp luật, ông H đã nộp đủ chi phí giám định sức khỏe tâm thần.

- Về lệ phí: Ông Vũ Văn H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện K nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Vũ Thị H1 là người bị yêu cầu tuyên bố có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, có nơi cư trú tại thôn Đ3, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là loại việc "Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K.

[2] Về thay đổi yêu cầu: Tại đơn yêu cầu ban đầu, ông Vũ Văn H đề nghị Tòa án tuyên bố bà Vũ Thị H1 (tên gọi khác: Vũ Thị N) "mất năng lực hành vi dân sự" nhưng sau khi có Kết luận giám định sức khỏe tâm thần của Viện Pháp y tâm thần Trung Ương đối với bà Vũ Thị H1 thì ông H tự nguyện thay đổi sang yêu cầu tuyên bố bà Vũ Thị H1 "có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi". Căn cứ Điều 5; khoản 4 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán chấp nhận yêu cầu của ông H.

[3] Về việc giải quyết vắng mặt đương sự tại phiên họp: Anh Vũ Văn H2, anh Vũ Văn T (là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự nhưng đã có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt anh H2, anh T.

- *Về nội dung:*

[4] Trên cơ sở yêu cầu của ông Vũ Văn H: Căn cứ vào lời khai của đương sự, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như chính quyền xã Đ cung cấp thì ông Vũ Văn H kết hôn với bà Vũ Thị H1, bà H1 còn có tên gọi khác là Vũ Thị N. Quá trình chung sống, ông bà đã sinh được 03 con gồm: Vũ Văn H2, Vũ Trung H3 (đã chết) và Vũ Văn T. Khoảng năm 2000,

bà H1 bắt đầu có các triệu chứng mất ngủ, nói và hát thông đêm, ban ngày hay nói nhảm, nói vô thức, không thể kiểm soát cũng như điều khiển được hành vi của mình. Trong thời gian phát bệnh đến nay, bà H1 đã được gia đình đưa đi chữa trị tại Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng nhưng bệnh không thuyên giảm, mọi sinh hoạt cá nhân đều phải có sự hỗ trợ của người thân. Bà H1 thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội là người khuyết tật đặc biệt nặng theo Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 31/KT/ĐX/124 ngày 28/9/2014 của UBND xã Đ và Quyết định về việc điều chỉnh trợ cấp xã hội hàng tháng số 4305/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của UBND huyện K.

[5] Ngày 03/6/2022, Tòa án nhân dân huyện K ban hành Quyết định trưng cầu giám định sức khỏe tâm thần đối với bà Vũ Thị H1 tại Viện Pháp y tâm thần Trung ương. Ngày 01/8/2022, Tòa án nhận được Kết luận giám định số 160/KLGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022, kết luận: "Tại thời điểm giám định, bà Vũ Thị H1 bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5. Đối tượng có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi". Căn cứ khoản 1 Điều 23 của Bộ luật Dân sự, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cần chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Văn H, tuyên bố bà Vũ Thị H1 có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp.

[6] Về việc chỉ định người giám hộ cho bà Vũ Thị H1: Bà H1 đang do chồng là ông Vũ Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Theo xác minh tại chính quyền địa phương xã Đ nơi cư trú ông H thì ông H là người có năng lực dân sự đầy đủ, có tư cách đạo đức tốt và các điều kiện cần thiết để thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ, không phải người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc người bị kết án nhưng chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người khác. Mặt khác, các thành viên trong gia đình ông H có đơn đề nghị Tòa án chỉ định ông H là người giám hộ của bà H1. Vì vậy, Tòa án chỉ định ông Vũ Văn H là người giám hộ cho bà Vũ Thị H1 là phù hợp với quy định tại các Điều 46, 47, 48, 49, 54, 57 và khoản 2 Điều 58 của Bộ luật Dân sự.

[7] Về chi phí giám định: Ông Vũ Văn H phải chịu các chi phí này nhưng ông H đã nộp đủ.

[8] Về lệ phí sơ thẩm: Ông Vũ Văn H là người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày niêm yết Quyết định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; các Điều 361, 367, 376, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 23; Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 54, Điều 57 và khoản 2 Điều 58 của Bộ luật Dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Văn H, tuyên bố bà Vũ Thị H1 (tên gọi khác: Vũ Thị N), sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn Đ3, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Chỉ định ông Vũ Văn H, sinh năm 1963, nơi cư trú: Thôn Đ3, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng là người giám hộ cho bà Vũ Thị H1 (tên gọi khác: Vũ Thị N). Ông Vũ Văn H có quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, Điều 58 của Bộ luật Dân sự.

3. Về chi phí giám định: Ông Vũ Văn H phải chịu các chi phí này nhưng ông H đã nộp đủ.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Vũ Văn H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002022 ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Ông Vũ Văn H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Vũ Văn H có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Anh Vũ Văn H2, anh Vũ Văn T có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày niêm yết Quyết định. Viện kiểm sát nhân dân huyện K có quyền kháng nghị Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng có quyền kháng nghị Quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ VDS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Thị Dịu